

TRAO ĐỔI VỀ CẤU THÀNH TỘI PHẠM TẠI KHOẢN 1 ĐIỀU 141 BỘ LUẬT HÌNH SỰ

Luật gia **HOÀNG QUẢNG LỰC**

Điều 141 Bộ luật Hình sự (BLHS) về tội hiếp dâm quy định như sau:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc bằng thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân, thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm:

- a) Có tổ chức;*
- b) Đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh;*
- c) Nhiều người hiếp một người;*
- d) Phạm tội 2 lần trở lên;*
- đ) Đối với 2 người trở lên;*
- e) Có tính chất loạn luân;*
- g) Làm nạn nhân có thai;*
- h) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;*
- i) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân từ 11% đến 45%;*
- k) Tái phạm nguy hiểm.*

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

- a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;*
- b) Biết mình bị nhiễm HIV mà vẫn phạm tội;*
- c) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân 46% trở lên;*
- d) Làm nạn nhân chết hoặc tự sát.*

4. Phạm tội đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, thì bị phạt tù từ 5 năm đến 10 năm.

Phạm tội thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều này, thì bị xử phạt theo mức hình phạt quy định tại các khoản đó.

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 năm đến 5 năm.”

Với quy định như trên, hiện nay vấn đề người thực hiện hành vi hiếp dâm có gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe nạn nhân, mà tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến dưới 31%, thì chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội hiếp dâm theo khoản 1 Điều 141 BLHS, hay phải chịu thêm trách nhiệm hình sự về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo khoản 1 Điều 134 BLHS (trong trường hợp gây thương tích, hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, nhưng không dùng hung khí nguy hiểm) hoặc theo khoản 2 Điều 134 BLHS (trong trường hợp dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác) đang có hai quan điểm khác nhau.

Quan điểm thứ nhất cho rằng hành vi khách quan được mô tả tại khoản 1 Điều 141 BLHS là hành vi dùng vũ lực, hoặc đe dọa dùng vũ lực, hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân, hoặc thủ đoạn khác giao cấu, hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân, nên nếu quá trình thực hiện hành vi trên, có gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe nạn nhân, mà tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 31%, thì chỉ xét xử người thực hiện hành vi theo khoản 1 Điều 141 BLHS.

Quan điểm thứ hai cho rằng, trường hợp này, người thực hiện hành vi trên ngoài việc phải chịu trách nhiệm hình sự về tội hiếp dâm theo khoản 1 Điều 141 BLHS, còn phải chịu thêm trách nhiệm hình sự về tội cố ý gây thương tích, hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo Điều 134 BLHS, nếu tỉ lệ tổn thương cơ thể của nạn nhân từ 11% đến dưới 31%, hoặc tuy dưới 11%, nhưng người thực hiện hành vi dùng hung khí nguy hiểm, vì hành vi gây

thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe nạn nhân nói trên đủ yếu tố để phải chịu thêm trách nhiệm hình sự về tội cố ý gây thương tích.

Xin dẫn chứng vụ án sau về sự không thống nhất trong việc định tội đối với hành vi này giữa các cơ quan tiến hành tố tụng các cấp:

Cao Văn H sinh năm 1998 và Đinh Nữ Như Q sinh năm 2009 quen biết nhau thông qua mạng xã hội facebook. Ngày 19/7/2022, cháu Q nhắn tin hẹn gặp Cao Văn H để trò chuyện. Khoảng 20 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô đến đón cháu Q đi chơi. Khi đến thôn K, xã Y, huyện M, Cao Văn H dừng xe tại bãi cỏ, cách đường liên thôn khoảng 25m. Cả hai xuống xe, đứng cạnh xe mô tô. Sau đó H có hành vi ôm, sờ ngực cháu Q và tiếp đó là cởi quần cháu Q để giao cấu, nhưng cháu Q không đồng ý nên tìm mọi cách ngăn cản, chống cự, không cho H giao cấu. Trước thái độ chống đối trên của cháu Q, Cao Văn H đã tát, cắn, bóp cổ, đè cháu Q ngã vào hàng rào dây thép gai, gây thương tích cho cháu Q, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%.

Ngày 12/9/2022, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện M có kết luận điều tra, đề nghị truy tố Cao Văn H về tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi, theo khoản 1 Điều 142 BLHS.

Ngày 11/10/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện M ban hành cáo trạng, truy tố Cao Văn H về tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi, theo khoản 1 Điều 142 BLHS.

Ngày 3/11/2022, Tòa án nhân dân huyện M xét xử, tuyên phạt Cao Văn H 42 tháng tù về tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi, theo khoản 1 Điều 142 BLHS.

Ngày 2/12/2022, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh B ban hành quyết định kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện M, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án hình sự sơ thẩm để điều tra lại, vì việc xét xử như trên là bỏ lọt tội cố ý gây thương tích.

Ngày 11/1/2023, Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm, chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh B, hủy Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện M, giao hồ sơ cho Viện Kiểm sát nhân dân huyện M để giải quyết lại vụ án.

Ngày 28/3/2023, Tòa án nhân dân cấp cao ban hành quyết định kháng nghị giám đốc thẩm, đề nghị hủy Bản án phúc thẩm với lý do việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử hành vi trên của Cao Văn H chỉ với tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi theo khoản 1 Điều 142 BLHS là đúng, vì hành vi dùng vũ lực gây thương tích cho nạn nhân, với tỉ lệ tổn thương cơ thể 13% là tình tiết thuộc mặt khách quan của tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi, nên hành vi này không cấu thành tội cố ý gây thương tích. Đồng thời quyết định kháng nghị cũng đề nghị hủy Bản án sơ thẩm với lý do là mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với Cao Văn H là nhẹ.

Quan điểm không thống nhất giữa các cơ quan tiến hành tố tụng đối với hành vi hiếp dâm người dưới 16 tuổi, có kèm theo việc gây thương tích, gây tổn hại sức khỏe cho nạn nhân với tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến dưới 31% trong trường hợp không dùng hung khí nguy hiểm hoặc dưới 11% trong trường hợp dùng hung khí nguy hiểm nói trên hoàn toàn giống việc không thống nhất về quan điểm định tội đối với hành vi hiếp dâm, kèm theo có gây thương tích cho nạn nhân từ 11% đến dưới 31% trong trường hợp không dùng hung khí nguy hiểm hoặc dưới 11% trong trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, nên bài viết chỉ đưa vấn đề ra trao đổi đối với tội hiếp dâm, vì đây là tội phạm về tình dục mang tính chung và điển hình cho các tội phạm về tình dục.

Đối với hành vi nguy hiểm trên, tác giả đồng tình với cách giải quyết theo quan điểm thứ hai và xin phân tích mấy điểm mâu chốt để làm rõ thêm quan điểm này như sau:

Thứ nhất, theo mô tả của điều luật thì trong cấu thành tội phạm (CTTP) của khoản 1 Điều 141 BLHS, hành vi khách quan thuộc một trong các loại sau:

1. Hành vi dùng vũ lực giao cấu với nạn nhân hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với nạn nhân;
2. Hành vi đe dọa dùng vũ lực giao cấu với nạn nhân hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với nạn nhân;
3. Hành vi lợi dụng tình trạng không tự vệ

được của nạn nhân giao cầu với nạn nhân hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với nạn nhân;

4. Hành vi dùng thủ đoạn khác với các thủ đoạn trên (tức là khác với các thủ đoạn dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, lợi dụng tình trạng không tự vệ được của nạn nhân) giao cầu với nạn nhân hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với nạn nhân.

Rõ ràng bốn loại hành vi khách quan trên, thông thường chỉ có loại hành vi khách quan thứ nhất có thể gây nên thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho nạn nhân, còn ba loại hành vi sau nói chung là không gây ra thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho nạn nhân. Hơn nữa loại hành vi thứ nhất (hành vi dùng vũ lực) cũng chỉ có thể gây ra thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho nạn nhân, chứ không phải mọi trường hợp đều gây ra thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho nạn nhân và trong trường hợp gây ra thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho nạn nhân, thì tỉ lệ tổn thương cơ thể nạn nhân không phải khi nào cũng phải từ 11% trở lên. Do đó dấu hiệu gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho nạn nhân với tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến dưới 31% không phải là dấu hiệu bắt buộc phải có trong cấu thành tội hiếp dâm quy định tại khoản 1 Điều 141 BLHS. Và khi mà một dấu hiệu thuộc hành vi khách quan không phải là dấu hiệu bắt buộc phải có trong cấu thành một tội phạm nào đó, ngoài ra dấu hiệu này kết hợp với các dấu hiệu về chủ thể, khách thể, mặt chủ quan đủ để cấu thành một tội phạm khác, thì phải xác định người thực hiện hành vi không chỉ phạm vào một tội mà là phạm vào hai tội. Trong trường hợp ta đang nói đến là phạm vào các tội hiếp dâm và cố ý gây thương tích.

Cần nói thêm là hoàn toàn khác với cách xây dựng khoản 1 Điều 141 BLHS, các khoản 2, 3 Điều 141 BLHS được nhà làm luật xây dựng mà theo đó CTTP của các điều khoản này quy định trong đó dấu hiệu gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân với tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% và từ 61% trở lên. Do đó khi người thực hiện hành vi

hiếp dâm, kèm theo đó là gây ra thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho nạn nhân với tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% hoặc trên 60%, thì chỉ buộc người thực hiện hành vi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội hiếp dâm theo khoản 2 hoặc khoản 3 Điều 141 BLHS, mà không buộc người đó phải chịu thêm trách nhiệm hình sự theo các khoản 2, 3, 4 hoặc 5 Điều 134 BLHS về tội cố ý gây thương tích. Có lẽ do cách xây dựng này của Điều 141 BLHS, mà dẫn đến có sự nhầm lẫn, cho rằng dấu hiệu gây thương tích, hoặc gây tổn hại cho sức khỏe nạn nhân là dấu hiệu bắt buộc phải có trong CTTP quy định tại khoản 1 Điều 141 BLHS.

Thứ hai, trường hợp người thực hiện hành vi hiếp dâm có sử dụng hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho nạn nhân với tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến dưới 31%, nếu theo quan điểm thứ nhất là chỉ buộc người thực hiện hành vi phải chịu trách nhiệm hình sự theo tội là tội hiếp dâm, quy định tại khoản 1 Điều 141 BLHS sẽ nảy sinh điều bất hợp lý, đó là hình phạt áp dụng đối với người phạm tội trong trường hợp này mức tối đa cũng chỉ có thể đến 7 năm tù, trong khi hành vi gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho nạn nhân, nếu xét xử theo khoản 2 Điều 134 BLHS thì hình phạt có thể lên đến 6 năm tù hoặc xấp xỉ 6 năm tù (như trong trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể lên đến 30%). Và như vậy, hành vi hiếp dâm chỉ phải chịu mức án khoảng 1 năm tù, vì khoảng 6 năm tù kia là tương ứng với mức án xét xử đối với tội cố ý gây thương tích trong trường hợp người thực hiện hành vi dùng hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho nạn nhân với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 30%. Điều này là hoàn toàn trái với quan điểm coi hành vi hiếp dâm theo khoản 1 Điều 141 BLHS là tội nghiêm trọng.

Trên đây là trao đổi của tác giả về vấn đề xác định các dấu hiệu trong hành vi khách quan của tội hiếp dâm quy định tại khoản 1 Điều 141 BLHS. Mong nhận được ý kiến đóng góp, trao đổi, tranh luận của bạn đọc, nhằm có được sự thống nhất về nhận thức đối với CTTP này trong đội ngũ những người làm công tác pháp luật ■